

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **123/2024/HNGĐ-ST**;

Ngày: 22 - 4 - 2024.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Võ Thị M** – sinh năm 1970;

Địa chỉ: **ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang**;

* Bị đơn: **Trần Nguyên B** – sinh năm 1976;

Địa chỉ: **ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang**;

(**Chị M** có mặt; **anh B** vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn **chị Võ Thị M** trình bày:

- Về hôn nhân: **chị Võ Thị M** và **anh Trần Nguyên B** tự nguyện cưới nhau và sinh sống tại nhà của **chị** ở **ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang** từ năm 2003; hôn nhân có đăng ký số 53 ngày 19/5/2003 tại Ủy ban nhân dân xã **A, huyện C, tỉnh Tiền Giang**. **Anh** **chị** sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, do anh B bị bệnh teo cơ sau khi điều trị xong anh về thăm cha mẹ ruột rồi ở lại luôn không về nhà nữa; và hai người thật sự ly thân với nhau từ ngày 06/6/2022 đến nay. Nay thấy tình cảm thật sự không còn, nên chị xin được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có 01 con tên **Trần Thiên H** – sinh ngày 25/4/2005. Hiện tại cháu đã trưởng thành, đang học đại học, chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh **Trần Nguyên B** mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị **M**, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Võ Thị M** vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh **B**, bị đơn anh **Trần Nguyên B** vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị **M** khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh **B**, nên xác định đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn hiện cư trú tại **xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang**; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn **Trần Nguyên B** vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh **B**.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị **Võ Thị M**, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị **M** và anh **B** trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, hôn nhân có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã **A, huyện C, tỉnh Tiền Giang** cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 19/5/2003, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị **M** xin ly hôn anh **B** với lý do tính tình hai người không còn hợp nhau, anh **B** bị bệnh sau khi điều trị xong anh về thăm cha mẹ ruột rồi ở lại luôn không về nhà nữa; và hai người thật sự ly thân với nhau từ ngày 06/6/2022 đến nay. Tòa án đã triệu tập anh **B** nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối tình cảm vợ chồng, nhưng anh **B** vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị **M**, cho thấy anh **B** không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa hai người. Xét thấy hôn nhân giữa chị **M** và anh **B** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho chị **M** ly hôn với anh **B**.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên **Trần Thiên H** – sinh ngày 25/4/2005. Hiện tại cháu **H** đã trưởng thành, đang học đại học, chị **M** không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị **M** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị **M** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị **M** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Võ Thị M**. Cụ thể:

1. Cho chị **Võ Thị M** được ly hôn với anh **Trần Nguyên B**.
2. Về án phí: Chị **Võ Thị M** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0007225 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như chị đã thi hành xong án phí.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã An Thạnh Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Minh Quân

